

Bản án số: 278 /2023/HS-ST
Ngày: 27/10/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Tám

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trương Hoài Bảo– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 249/2023/HSST, ngày 09 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2023/QĐXXST-HS ngày 12/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị D; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo, bị cáo có vợ tên Ngô Thị Hồng H;

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 18/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xử phạt 01 năm nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Đánh bạc”. Ngày 18/9/2022, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: 1/ Bà Dương Thị H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Lê Văn Q, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 16/12/2022, Nguyễn Văn P đang ngủ tại phòng trọ số 02, nhà trọ không tên tại ấp B, xã T, huyện C thì có Võ Thành V (Nơi cư trú: Khu phố 3, Thị trấn C, huyện C) và Võ Hữu T (Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C) đến hỏi mua chất ma túy bằng hình thức sử dụng tại phòng của P. Do đã hết chất ma túy nên P liên lạc qua điện thoại gặp một người tên C (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy và hẹn tại phòng trọ của P thì C đồng ý. Khoảng 10 phút sau, C đến giao cho P 01 gói nylon chứa ma túy và nhận 300.000 đồng rồi ra về. P cho chất ma túy vừa mua được vào bộ dụng cụ rồi để trên nền gạch trong phòng để P, V, T cùng sử dụng chung. Lúc này, T chuyển cho P số tiền 50.000 đồng qua ứng dụng ví Momo, V chuyển cho P số tiền 300.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Shinhan để trả tiền mua ma túy. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, thì lần lượt có Lê Hoàng L (Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C) và Trà Văn X (Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện C) đến mua chất ma túy bằng hình thức sử dụng tại phòng của P; P kêu L và X cùng vào phòng sử dụng ma túy chung với P, V và T. L chuyển cho P số tiền 100.000 đồng qua ứng dụng ví Momo để trả tiền mua chất ma túy. Khi cả nhóm P, V, T, L, X đang sử dụng thì hết chất ma túy nên P tiếp tục liên lạc qua điện thoại cho C hỏi mua 500.000 đồng thì C đồng ý. Một lúc sau, C đến bán cho P 01 gói nylon chứa ma túy và cho P thêm một ít ma túy, C lấy ma túy cho P đổ vào bộ dụng cụ để cả nhóm P, V, T, L, X cùng sử dụng rồi C ra về. P mua ma túy của tên C nhưng chưa trả tiền. P lấy gói ma túy vừa mua cất giấu dưới gối cạnh chỗ P đang ngồi rồi tiếp tục sử dụng chung ma túy với V, T, L, X, một lúc sau V đi ra trước phòng.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ không tên tại ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, khi kiểm tra đến phòng số 02 thì phát hiện trong phòng có Nguyễn Văn P, Võ Hữu T, Lê Hoàng L, Trà Văn X đang sử dụng trái phép chất ma túy, trên nền gạch trong phòng có 01 bộ dụng cụ bên trong đầu tròn ống thủy tinh chứa tinh thể màu nâu là ma túy và dưới gối của P có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và mời V, T, L, X về làm việc.

Đồng thời, qua điều tra P khai nhận trước đó tại phòng trọ đã bán ma túy cho V, T, L, X bằng hình thức cho sử dụng chung, cụ thể bán cho V 05 lần cụ thể vào các ngày: 10/12/2022 được 500.000 đồng; 11/12, 12/12 và 13/12/2022 chưa đưa tiền; 15/12/2022 được 100.000 đồng. Bán ma túy cho T được 06 lần cụ thể vào các ngày: 10/12/2022 được 50.000 đồng; 11/12/2022 được 100.000 đồng; 12/12/2022 được 250.000 đồng; 13/12/2022 được 100.000 đồng; 14/12/2022 được 200.000 đồng; 15/12/2022 được 50.000 đồng và 01 card điện thoại 50.000 đồng. Bán ma túy cho L được 03 lần cụ thể vào các ngày: 12/12/2022 được 50.000 đồng; 14/12 và 15/12/2022 chưa đưa tiền. Bán ma túy cho X 02 lần cụ thể vào các ngày: 14/12/2022 chưa đưa tiền; 15/12/2022 được 200.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với P, V, T, L, X có kết quả dương tính (+) với chất ma túy tổng hợp.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của P tại ấp B, xã T, huyện C không thu giữ gì.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ của P: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể màu nâu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 133/2023 có chữ

ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 354312131121387/01. Đây là điện thoại của P dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Thu giữ của T: 01 xe gắn máy biển số 59Y2-816.90 có số máy 5C6H-192346, số khung RLCS5C6HOGY192338; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei: 867251050517049.

Thu giữ của L: 01 điện thoại di động hiệu LG, số Imei: 353819111261588;

Thu giữ của X: 01 xe gắn máy biển số 59T2-003.69, số máy C100ME8140309, số khung 100M8140309.

Thu giữ của V: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 353877066288640.

Đối với vật chứng là 01 xe gắn máy biển số 59Y2-816.90, 01 điện thoại di động hiệu Vivo thu giữ của T, 01 điện thoại di động hiệu LG thu giữ của L, 01 xe gắn máy biển số 59T2-003.69 thu giữ của X, 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 86/QĐ ngày 28/12/2022 bằng hình thức tách khỏi vụ án, giao lại cho Công an xã Tân An Hội xử lý.

Đối với các vật chứng còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập Kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Củ Chi.

Kết luận giám định số 133 ngày 23/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P và hình dấu Công an xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, bên trong có:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m1), là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5098 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu nâu trong 01 ống thủy tinh (ký hiệu mẫu m2), là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0727 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo thừa nhận có được số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho các đối tượng trước đó là 2.050.000đ.

Tại bản cáo trạng số 146/CTr-VKS-HS ngày 06/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 16/12/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi phối hợp Công an xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, kiểm tra hành chính phòng trọ số 02 nhà trọ không tên tại ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn P đang tàng trữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5098 gam,

loại Methamphetamine và 01 ống thủy tinh bên trong có tinh thể màu nâu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0727 gam, loại Methamphetamine để bán cho Võ Thành V, Võ Hữu T, Lê Hoàng L và Trà Văn X bằng hình thức P cho V, T, L, X sử dụng tại phòng trọ của mình. Đồng thời, trước đó tại phòng trọ số 02 P đã bán ma túy cho V 05 lần, bán ma túy cho T được 06 lần, bán ma túy cho L được 03 lần, bán ma túy cho X 02 lần và tổ chức cho các đối tượng trên sử dụng chất ma túy tại phòng trọ của P.

Do đó, có đủ căn cứ truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; đề nghị tổng hợp hình phạt theo quy định.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Đối với 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể màu nâu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 133/2023 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 354312131121387/01. Đây là điện thoại của P dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; đề nghị thu sung quỹ nhà nước;

- Buộc bị cáo P nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.050.000đ mà bị cáo P có được do đã bán ma túy cho các đối tượng trước đó.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ.

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 16/12/2022, tại phòng trọ số 02 nhà trọ không tên tại ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn P có hành vi đang tàng trữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5098 gam, loại Methamphetamine và 01 ống thủy tinh bên trong có tinh thể màu nâu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0727 gam, loại Methamphetamine để bán cho Võ Thành V, Võ Hữu T, Lê Hoàng L và Trà Văn X bằng hình thức P tổ chức cho V, T, L, X đang sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình. Đồng thời, trước đó tại phòng trọ số 02 này, bị cáo P đã bán ma túy cho V 05 lần, bán ma túy cho T được 06 lần, bán ma túy cho L được 03 lần, bán ma túy cho X 02 lần và đã tổ chức cho các đối tượng trên sử dụng chất ma túy tại phòng trọ của P.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt phù hợp, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng:

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do đó bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251, 255 của Bộ luật hình sự; xét thấy bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể màu nâu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 133/2013 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 354312131121387/01. Đây là điện thoại của P dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử xét quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về thu lợi bất chính

Đối với số tiền 2.050.000đ mà bị cáo bán ma túy cho các đối tượng trên có được; Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo phải nộp số tiền trên để sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng tên C (bán ma túy cho P) hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục làm rõ sẽ xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với các đối tượng Võ Thành V, Võ Hữu T, Lê Hoàng L, Trà Văn X là người mua chất ma túy của P nhưng chưa đủ căn cứ để khởi tố điều tra đối với V, T, L, X về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi bàn giao cho Công an xã Tân An Hội xử lý theo thẩm quyền; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tổng hợp hình phạt hai tội trên, buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022.

[2] Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể màu nâu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 133/2023, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 354312131121387/01;

(Các vật chứng trên được liệt kê theo phiếu nhập kho vật chứng số 27/PNK ngày 13/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn P nộp lại số tiền thu bất chính là 2.050.000đ (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan